

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Dự toán mua sắm: Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính Phủ;

- Tên gói thầu: “Gói thầu số 01: Cung cấp hạt giống lúa lai ba dòng: VT333, CS04”;

- Giá gói thầu: 1.509.255.000 VND;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày;

- Địa điểm thực hiện: Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Tất cả các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành Việt Nam.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Hàng hóa tương đương mã/Hãng/Nhà sản xuất/ Xuất xứ sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Giống lúa lai 3 dòng VT333	<ul style="list-style-type: none"> - VT333 là giống lúa lai 3 dòng, được các nhà khoa học của Công ty TNHH liên doanh Việt Long hợp tác cùng các nhà khoa học trong nước nghiên cứu, lai tạo và phát triển. Đây là giống lúa lai thế hệ mới với nhiều ưu điểm nổi trội như có năng suất rất cao, cơm có mùi thơm, vị đậm, dẻo, ngon nên đang được các địa phương lựa chọn để đưa vào sản xuất với diện tích ngày càng mở rộng trên cả nước. - Giống đã được Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp & PTNT Việt Nam cấp Quyết định lưu hành số 455/QĐ-TT-CLT ngày 04/12/2023. - VT333 là giống cảm ôn nên gieo cấy 2 vụ trong năm, thích hợp cho vụ Đông Xuân tại các tỉnh phía Bắc. - Thời gian sinh trưởng: + Khu vực Phía Bắc: Vụ Xuân: 128–132 ngày; Vụ Mùa: 110–115 ngày. - Chiều cao cây: 115–120 cm, cứng cây, đẻ nhánh khỏe, dạng hình gọn; lá đứng lòng mo và cứng, có màu xanh đậm đặc trưng. - Có khả năng chịu rét tốt trong vụ Xuân tại Bắc Bộ, chống đổ tốt, chịu bệnh đạo ôn, bạc lá, khô vằn. - Bông to, dài 28–30 cm, bình quân 290–320 hạt chắc/bông. Khối lượng 1000 hạt: 28–29 gam. - Hạt gạo dài và thon, cơm trắng, mềm, ngon, vị đậm, có mùi thơm đặc trưng. - Thích hợp với chân đất vằn, vằn thấp, trung ... chịu chua phèn khá và chịu thâm canh cao. - Là giống kết hợp được cả năng suất và chất lượng tốt nhất hiện nay.

STT	Dan h mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		Năng suất cao: TB đạt 90–100 tạ/ha, trong điều kiện thâm canh cao có thể đạt 130–140 tạ/ha.
2	Giống lúa lai 3 dòng CS04	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa lai ba dòng CS 04 thuộc nhóm giống lúa lai năng suất cao, chất lượng khá, có nguồn gốc từ Công ty Nông nghiệp công nghệ cao Anhui Longping Trung Quốc lai tạo và sản xuất. - Công ty Cổ phần Nông nghiệp Miền Trung nhập nội, khảo nghiệm, đăng ký lưu hành giống và kinh doanh phân phối độc quyền tại Việt Nam. - Giống đã được Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp & PTNT Việt Nam cấp quyết định lưu hành số 21/QĐ-TT-CLT ngày 11/01/2024 - CS04 là giống lúa lai cảm ôn, trồng được cả vụ xuân và vụ mùa. Có tính cảm ôn, thích ứng rộng, đẻ nhánh khỏe, dạng khóm chụm, trổ tập trung. - Lá đứng lòng mo, chống chịu tốt với bệnh đạo ôn và bạc lá. - Thời gian sinh trưởng ngắn, lúa trổ sớm, trổ đều + Vụ Đông Xuân: 134 ngày + Vụ mùa (Hè Thu): 104 - 108 ngày - Chiều cao cây: 112-118cm - Số hạt trên bông: 162-187 hạt - Khối lượng 1000 hạt: 25,6-27,5gam - Năng suất: + Vụ Đông Xuân: 73-79,53 tạ/ha + Vụ Mùa (Hè Thu): 49,64-67,39 tạ/ha

Ghi chú:

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương hoặc ưu việt hơn so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của hàng hóa thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

- Tất cả thông số kỹ thuật nêu trong E-HSMT dựa trên các tài liệu được chủ đầu tư cung cấp và được chủ đầu tư xét duyệt.

- Trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu phải đính kèm theo E-HSMT bản giải trình (kèm tài liệu chứng minh) về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đó, nhằm chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

- Tài liệu chứng minh có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, catalogue, số liệu... được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của E-HSMT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ so với yêu cầu của E-HSMT.

1.3. Các yêu cầu khác: không

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Việc kiểm tra, thử nghiệm quy định theo từng giai đoạn như: Trước và sau khi nhận hàng.

- Kiểm tra chất lượng của Chủ đầu tư trước khi bàn giao đưa vào sử dụng.